

Số: 60/2021/QĐST-DS

Kế Sách, ngày 04 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 126/2021/TLST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2021;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà T. Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Bà H. Địa chỉ: Ấp A1, xã B1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà T và bà H thống nhất thừa nhận bà H còn nợ bà T số tiền vay là 32.800.000đồng (*Ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Bà H thống nhất trả cho bà T số tiền vay là 32.800.000đồng (*Ba mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

- Về phương thức, thời gian, địa điểm thanh toán:

+ Vào ngày 15/6/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

+ Vào ngày 15/7/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

+ Vào ngày 15/8/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

+ Vào ngày 15/9/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

+ Vào ngày 15/10/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

+ Vào ngày 15/11/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

+ Vào ngày 15/12/2021 bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

+ Vào ngày 15/01/2022 bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

+ Vào ngày 15/02/2022 bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

+ Vào ngày 15/3/2022 bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 3.000.000đồng (*Ba triệu đồng*).

+ Vào ngày 15/4/2022 bà H có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền 2.800.000đồng (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*).

Địa điểm thanh toán: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà T đối với số tiền phải trả nêu trên cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Án phí sơ thẩm:

+ Bà H thuộc đối tượng là “*đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn*” nên được miễn nộp toàn bộ án phí sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bà T không phải chịu án phí sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 820.000đồng (*Tám trăm hai mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0009769, ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Việt